

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)
SDS Version: 1.0

PHẦN 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

1.1. Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm:	VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)
Mã sản phẩm:	VU-301
Mục đích sử dụng:	Sơn phủ công nghiệp cho đồ gỗ nội thất, cửa và các bề mặt gỗ trong nhà bằng phương pháp lăn trực (roller application).
Hạn chế sử dụng:	Không dùng cho bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Không sử dụng trên kim loại khi chưa có lớp lót phù hợp. Không pha loãng bằng dung môi hữu cơ.

1.2. Các mục đích sử dụng liên quan và các khuyến cáo không nên dùng

Sử dụng: Sơn phủ gỗ chuyên dụng và công nghiệp..

Khuyến cáo không nên: Không dùng cho mục đích dân dụng (DIY) nếu không có hệ thống thông gió; không dùng trong không gian kín mà không có thiết bị bảo vệ hô hấp.

1.3. Thông tin nhà cung cấp

Tên công ty:	CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM)
Địa chỉ:	Ô 3, 4, 9, 10, Lô B3, đường D3, khu công nghiệp KSB – khu A, Xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84) 251 383 6579 – 383 6586 (8 lines)
Fax:	(84) 251 3836346 – 3836349
Số điện thoại khẩn cấp:	(84) 251 383 6579 – 383 6586 (8 lines)

1.4. Tóm tắt đặc tính nguy hiểm

Nguy hại chính: Có thể gây kích ứng mắt. Có hại đối với sinh vật thủy sinh với tác dụng kéo dài.

PHẦN 2: NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM

2.1. Phân loại nguy hiểm (Theo TCVN 10301 / GHS)

Mô tả khẩn cấp

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)

SDS Version: 1.0

Các thành phần nhãn GHS

Cảnh báo nguy cơ : Theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất (GHS), sản phẩm này được xác định là không nguy hại và không thuộc danh mục phân loại của GHS. Dựa trên thông tin và kinh nghiệm hiện tại, nếu thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp trong điều kiện sử dụng bình thường, sản phẩm không gây tác động xấu đến sức khỏe và môi trường. Vui lòng đọc kỹ Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) trước khi sử dụng.

Thông tin cảnh báo phòng ngừa : **Phòng ngừa:**
Rửa tay thật sạch sau khi thao tác. Mang găng tay bảo hộ, quần áo bảo hộ và kính bảo hộ đầy đủ.

Ứng phó:

Trong các trường hợp sau đây:

- Hít phải: Nếu cảm thấy không khỏe, hãy đưa nạn nhân đi cơ sở y tế ngay lập tức.
- Nuốt phải: Súc miệng. Tham khảo ý kiến hoặc tìm sự trợ giúp của bác sĩ.
- Tiếp xúc với da (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay lập tức toàn bộ quần áo đã nhiễm hóa chất. Rửa sạch da bằng nước hoặc tắm vòi sen. Giặt sạch quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng.
- Tiếp xúc với mắt: Rửa sạch cẩn thận và kỹ lưỡng bằng nước..

Lưu trữ:

Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Bảo quản nơi thông gió tốt. Giữ sản phẩm trong vật chứa đóng kín.

Thải bỏ:

Tiêu hủy sản phẩm và vỏ chứa theo các quy định của địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế.

Nguy cơ về Vật lý và Hóa học

Sản phẩm không bắt lửa ở nhiệt độ phòng.

Nguy hại sức khỏe

Dựa trên thông tin và kinh nghiệm hiện có, khi thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp trong điều kiện sử dụng bình thường, sản phẩm không gây tác động xấu đến sức khỏe.

Nguy hại môi trường

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)

SDS Version: 1.0

Hiện chưa có báo cáo liên quan (đối với phân loại này).

Các nguy hại khác không được phân loại:

Hiện chưa có báo cáo liên quan.

PHẦN 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

3.1 Hỗn hợp

Đặc tính hóa học: Sự phân tán của các nhựa acrylic/polyurethane, bột màu và các chất phụ gia..

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (%)	Phân loại nguy hại
Nhũ tương Acrylic/Styrene	Hỗn hợp / Độc quyền	60~65.0%	Không phân loại
Bột Talc (Talcum powder)	Hỗn hợp	30~35.0%	Không phân loại
Phụ gia chống Tannin (Hỗn hợp độc quyền)	Hỗn hợp	1~3.0%	Không phân loại
Phụ gia chức năng (Khử bột, Dàn trải, Thẩm ướt)	Hỗn hợp	< 2.0%	Không phân loại

(Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm chính xác dựa trên tệp công thức "WV2001" đã được cung cấp. Tên thương mại cụ thể của các chất phụ gia được giữ kín vì lý do bí mật kinh doanh, nhưng các nguy hại liên quan đều đã được tiết lộ)

PHẦN 4: BIỆN PHÁP SƠ CỨU

4.1 Mô tả biện pháp sơ cứu

Hít phải: Đưa nạn nhân ra nơi có không khí trong lành. Nếu khó thở, cho thở oxy. Nếu các triệu chứng (chóng mặt, buồn nôn) kéo dài, hãy tìm sự chăm sóc y tế.

Tiếp xúc với da: Rửa ngay lập tức với nhiều nước và xà phòng. Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Nếu xảy ra kích ứng, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Tiếp xúc với mắt: Rửa mắt ngay lập tức với nhiều nước trong ít nhất 15 phút, thỉnh thoảng nhấc mí mắt lên. Đi khám y tế ngay lập tức.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

 www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)
SDS Version: 1.0

Nuốt phải: KHÔNG gây nôn. Súc miệng bằng nước. Uống nhiều nước. Đến cơ sở y tế ngay lập tức và trình Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) này cho bác sĩ.

4.2 Các triệu chứng và tác hưởng quan trọng nhất

Kích ứng mắt, đỏ da, có khả năng gây chóng mặt nếu hít phải hơi sương trong thời gian dài.

4.3 Chỉ định chăm sóc y tế tức thời

Điều trị theo triệu chứng.

PHẦN 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Chất chữa cháy

Phương tiện chữa cháy phù hợp: Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và môi trường xung quanh. Sử dụng nước phun tia (water spray) để làm mát các thùng chứa và khu vực xung quanh.

Nguy hại đặc biệt (s) : Sản phẩm có khả năng sinh ra khí carbon monoxide (CO), carbon dioxide (CO₂) và các loại khí độc khác khi bị quá nhiệt hoặc bị cháy.

Phương pháp chữa cháy cụ thể : Cố gắng di dời các thùng chứa ra khỏi khu vực cháy đến nơi trống trải. Phun nước làm mát thùng chứa trong khu vực cháy cho đến khi lửa tắt hẳn. Cách ly hiện trường tai nạn và cấm những người không có nhiệm vụ đi vào. Xử lý nước thải chữa cháy để tránh gây ô nhiễm môi trường.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa : Nhân viên chữa cháy phải đeo mặt nạ phòng độc, mặc bộ đồ bảo hộ chữa cháy đầy đủ và thực hiện chữa cháy từ phía đầu gió.

PHẦN 6: BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TAI NẠN

6.1 Phòng ngừa cá nhân

Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ (găng tay, kính bảo hộ). Đảm bảo khu vực thao tác thông thoáng.

6.2 Phòng ngừa môi trường

KHÔNG để sản phẩm chảy vào hệ thống thoát nước, cống rãnh hoặc các nguồn nước. Sản phẩm có chứa các chất có hại cho sinh vật thủy sinh.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)
SDS Version: 1.0

6.3 Biện pháp và vật liệu thu gom, làm sạch

Trần đổ nhỏ: Hấp thụ bằng cát, đất hoặc các vật liệu trơ khác. Quét dọn và cho vào thùng kín để chờ xử lý.

Trần đổ lớn: Đắp đê ngăn tràn để tránh hóa chất phát tán rộng. Bơm hút vào các bồn thu hồi. Rửa sạch khu vực bằng nhiều nước (thu gom nước rửa để xử lý, không xả trực tiếp).

PHẦN 7: THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

7.1 Biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn

Chỉ sử dụng ở những nơi thông gió tốt. Tránh để hình thành hơi sương/bụi sơn trong không khí.

Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi đang sử dụng sản phẩm.

Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác.

Giữ thùng chứa luôn được đóng kín.

7.2 Điều kiện bảo quản an toàn

Lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát và có hệ thống thông gió.

Nhiệt độ: Duy trì trong khoảng từ 5°C đến 35°C. Tránh để sản phẩm bị đông kết và tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các vật liệu không tương thích (như các chất oxy hóa mạnh, axit).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (vui lòng tham khảo thêm Phiếu thông số kỹ thuật - TDS).

PHẦN 8: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO HỘ CÁ NHÂN

8.1 Các thông số kiểm soát

Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp (Theo QCVN/Việt Nam):

Titanium Dioxide (Phần hít thở được): 3 mg/m³ (Bụi tổng)

DPM (Dipropylene Glycol Methyl Ether): Tuân thủ giới hạn ACGIH TLV hoặc giới hạn địa phương (khoảng 150 ppm)

8.2 Kiểm soát tiếp xúc

Biện pháp kỹ thuật: Cần có hệ thống thông gió hút cục bộ trong quá trình phun hoặc lăn trực để

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)

SDS Version: 1.0

kiểm soát hơi sương và bụi sơn.

8.3 Biện pháp bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp: Nếu hệ thống thông gió không đủ đáp ứng, phải đeo mặt nạ phòng độc đạt tiêu chuẩn NIOSH với phin lọc hơi hữu cơ và lọc bụi.

Bảo vệ tay: Sử dụng găng tay cao su Nitrile.

Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ có tấm che hai bên.

Bảo vệ da: Mặc quần áo dài tay hoặc tạp dề bảo hộ

PHẦN 9: ĐẶC TÍNH LÝ HÓA

Trạng thái bên ngoài: Chất lỏng màu trắng.

Mùi: Nhẹ, đặc trưng.

Giá trị pH: 7.5 – 9.0 (tại 25°C).

Điểm sôi: Khoảng 100°C (Hệ nước).

Điểm chớp cháy: > 60°C (Được phân loại là không cháy theo tiêu chuẩn vận chuyên, nhưng cần xác nhận lại với báo cáo thử nghiệm).

Tốc độ bay hơi: Chậm hơn nước (do có chứa các chất hỗ trợ tạo màng).

Tính dễ cháy: Không bắt lửa.

Độ hòa tan: Có thể hòa tan/trộn lẫn trong nước.

Tỷ trọng: Khoảng 1.4 – 1.6 g/cm³

Độ nhớt: Theo thông số tại Phiếu thông số kỹ thuật (TDS).

Hàm lượng chất rắn: Khoảng 50-55%

PHẦN 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Khả năng phản ứng: Ổn định trong điều kiện lưu trữ được khuyến cáo.

Tính ổn định hóa học: Ổn định.

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm: Chưa ghi nhận.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)
SDS Version: 1.0

Các điều kiện cần tránh: Tình trạng đóng băng (freezing), nhiệt độ cực cao (>40°C), ngọn lửa trần.

Vật liệu không tương thích: Các axit mạnh, bazơ mạnh, và các chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Carbon monoxide (CO) Carbon dioxide (CO₂) và các oxit nitơ (NO_x) khi bị đốt cháy.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính:

Đường miệng: Độc tính thấp (LD50 ước tính > 2000 mg/kg).

Đường da: Độc tính thấp.

Đường hô hấp: Hơi sương có thể gây kích ứng hệ hô hấp.

Ăn mòn/Kích ứng da: Gây kích ứng da nhẹ.

Tổn thương/Kích ứng mắt: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Khả năng gây nhạy cảm: Có thể gây dị ứng da (do các chất diệt khuẩn/acrylates có trong thành phần).

Khả năng gây ung thư: Không được phân loại là chất gây ung thư (theo IARC, NTP, OSHA).

Độc tính sinh sản: Không có bằng chứng về độc tính đối với khả năng sinh sản..

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái: Có hại cho các sinh vật thủy sinh. Không làm ô nhiễm các nguồn nước.

Tính bền vững và khả năng phân hủy: Các thành phần hữu cơ có thể phân hủy sinh học một phần.
Các polyme (nhựa) phân hủy chậm.

Khả năng tích lũy sinh học: Tiềm năng tích lũy thấp.

Độ di động trong đất: Chất lỏng có thể thẩm thấu vào đất; cần thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tràn đổ.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)

SDS Version: 1.0

PHẦN 13: BIỆN PHÁP THẢI BỎ

Xử lý chất thải:

Việc thải bỏ sơn thải và nước rửa vệ sinh phải tuân thủ theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 của Việt Nam và các quy định tại địa phương.

Không đổ trực tiếp xuống hệ thống thoát nước.

Cần ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại (nếu được phân loại là chất thải nguy hại tại địa phương) hoặc đơn vị thu gom rác thải công nghiệp.

Bao bì nhiễm bẩn: Tái chế các thùng chứa đã được làm sạch. Đối với các thùng chứa chưa được làm sạch, phải xử lý như chất thải nguy hại.

PHẦN 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Số UN (UN Number): Không quy định (Nếu Điểm chớp cháy > 60°C).

Lưu ý: Nếu được phân loại là chất nguy hại cho môi trường, mã số có thể là UN 3082.

Tên vận chuyển đường biển chính thức: Không quy định / Sơn hệ nước (Paint, Water-based).

Phân lớp nguy hiểm khi vận chuyển: Không quy định (Hoặc Lớp 9 nếu thuộc mã UN 3082).

Nhóm đóng gói: Không áp dụng (Hoặc nhóm III).

Nguy hại môi trường: Chất gây ô nhiễm môi trường biển (Marine Pollutant): Có.

Phòng ngừa đặc biệt: Tránh để sản phẩm bị đóng băng trong quá trình vận chuyển. Gia cố thùng chứa chắc chắn để ngăn ngừa rò rỉ.

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ LUẬT PHÁP

15.1 Các quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể cho sản phẩm

Việt Nam:

Luật Hóa chất số 06/2007/QH12.

Nghị định 113/2017/NĐ-CP (Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất).

Thông tư 32/2017/TT-BCT (Quy định cụ thể về việc phân loại và ghi nhãn hóa chất, cũng như lập

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



THÔNG TIN AN TOÀN SẢN PHẨM

Tuân thủ theo mẫu quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương Việt Nam và GHS)

Số phát hành.: 01

Ngày phát hành: 17/03/2026

Tên sản phẩm: VU-301 Bột trét trong suốt (UV Clear Putty)

SDS Version: 1.0

Phiếu an toàn hóa chất).

QCVN về giới hạn hàm lượng kim loại nặng trong sơn (Nếu áp dụng cho mục đích xuất khẩu hoặc kiểm định chất lượng sản phẩm)..

Quốc tế:

Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) phiên bản thứ 9 (Rev. 9).

15.2 Đánh giá an toàn hóa chất (CSA)

Không yêu cầu Đánh giá an toàn hóa chất đối với hỗn hợp này theo các quy định hiện hành của Việt Nam đối với mục đích sử dụng công nghiệp thông thường.

PHẦN 16: THÔNG TIN KHÁC

Ngày soạn thảo: 17/03/2026

Số phiên bản: 01

Ghi chú sửa đổi:

Miễn trừ trách nhiệm: Thông tin được cung cấp ở đây dựa trên kiến thức hiện tại của chúng tôi và chỉ nhằm mục đích mô tả sản phẩm theo các yêu cầu về sức khỏe, an toàn và môi trường. Thông tin này không được coi là sự đảm bảo cho bất kỳ đặc tính cụ thể nào của sản phẩm. Người sử dụng có trách nhiệm đảm bảo tuân thủ tất cả các luật lệ và quy định tại địa phương, bao gồm cả các quy định pháp luật tại Việt Nam..

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com